

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay và mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thùy Linh
2. Ông Trần Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K’ Dem - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay và mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2022/QĐST-DS ngày 30-6-2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Th; sinh năm 1960.
Địa chỉ: Số 49 thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông K’ Ng; sinh năm 1956.
Địa chỉ: Số 125 thôn 5B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Thủy trình bày: Từ năm 2008 ông có cho vay, mua cà phê và bán phân bón với ông K’ Ng. Tính đến ngày 16-9-2010 ông K’ Ng còn nợ ông số tiền 92.886.000đ và 50kg cà phê, tiền nợ thỏa thuận lãi 2,5%/tháng. Từ đó đến nay ông đã nhiều lần yêu cầu ông Ng trả nợ nhưng không trả, mặc dù ông bán đất được hơn 2 tỷ vẫn không trả.

Ngày 30-6-2012 ông Ng đã trả 15.000.000đ và ngày 08-4-2022 ông Ng đã trả 94.936.000đ.

Nay yêu cầu ông Ng trả số tiền 92.886.000đ, 50kg cà phê nhân và tiền lãi tính từ ngày 16-9-2010 đến nay theo mức lãi suất 1,15% là 11 năm 10 tháng thành tiền 141.654.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 233.540.000đ, trừ đi số tiền và cà phê đã trả. Còn phải trả cho ông 123.950.000đ.

Tài liệu, chứng cứ: Giấy nhận nợ ghi ngày 16-9-2010 bản chính, có chữ ký xác nhận của ông K' Ng.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông Ng trình bày: Công nhận ông có mua phân bón, ứng cà phê của ông Th vào các năm 2007, 2008 và 2009. Tính đến ngày 16-9-2010 ông còn nợ ông Th số tiền 92.886.000đ và 50kg cà phê nhân. Đến ngày 30-6-2012 ông đã trả cho ông Th số tiền 15.000.000đ và ngày 08-4-2022 đã trả 92.886.000đ và 50kg cà phê nhân.

Nay ông Th yêu cầu trả số tiền 123.950.000đ ông không đồng ý. Ông chỉ đồng ý trả ông Th số tiền 50.000.000đ vì hoàn cảnh kinh tế hiện nay khó khăn. Giấy nợ ghi ngày 16-9-2010 đúng là chữ ký của ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430; Điều 440; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự ; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th; ông K' Ng có trách nhiệm thanh toán trả Ông Nguyễn Xuân Th số tiền 123.950.000đ; ông K' Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa Ông Nguyễn Xuân Th và ông K' Ng có quan hệ mua phân bón và mua bán cà phê với nhau nhiều lần và tính đến ngày 16-9-2010 ông K' Ng còn nợ ông Thủy số tiền 92.886.000đ và 50 kg cà phê nhân, ông Ngúk đã viết giấy nhận nợ, ông Thủy đã đòi nhiều lần nhưng đến nay ông K' Ng vẫn chưa trả nên Ông Nguyễn Xuân Th khởi kiện là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo tài liệu, chứng cứ ông Thủy giao nộp thể hiện việc ông K' Ng có vay và mua bán với Ông Nguyễn Xuân Th, tính đến ngày 16-9-2010 còn nợ của ông 92.886.000đ và 50kg cà phê nhân. Ngày 30-6-2012 ông Ngúk đã trả cho ông Th số tiền 15.000.000đ và ngày 08-4-2022 đã trả 94.936.000đ. Nay yêu cầu ông K' Ng trả cho ông số tiền nợ là 92.886.000đ, 50kg cà phê nhân và tiền lãi tính từ ngày 16-9-2010 đến nay theo mức lãi suất 1,15% là 11 năm 10 tháng thành tiền 141.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 233.540.000đ, trừ đi số tiền và cà phê đã trả. Còn phải trả cho ông 123.950.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th, cần

buộc ông K' Ng có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Xuân Th số tiền 123.950.000đ là phù hợp.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc ông K' Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên hiện nay ông K' Ng là người trên 60 tuổi nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông K' Ng là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 430; Điều 440; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Xuân Th về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay và mua bán tài sản” với ông K' Ng.

Buộc ông K' Ng có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn Xuân Th số tiền 123.950.000đ.

Kể từ ngày Ông Nguyễn Xuân Th có đơn yêu cầu thi hành án, ông K' Ng còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông K' Ng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học

